TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **71**/2022/QĐST-DS	*Hàm Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn Thọ Bình 2, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Ông Triệu Văn Q, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 1 Minh Tiến, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Triệu Văn Q có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị H tổng số tiền 179.000.000đ *(Một trăm bảy mươi chín triệu đồng.*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Triệu Văn Q tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 4.475.000đ *(Bốn triệu bốn trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng).*

Bà Bùi Thị H không phải chịu án phí, trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.475.000đ *(Bốn triệu bốn trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006654, ngày 07 tháng 7 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lương Thanh Huyền